

DOI: 10.22144/ctu.jvn.2022.058

PHÁT TRIỂN DU LỊCH HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ HÒA BẮC, HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Tô Văn Hạnh^{1*}, Phạm Thị Minh Chính² và Phạm Thị Chi³

¹Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

²Khoa Du lịch, Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

³Khoa Du lịch, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Tô Văn Hạnh (email: tvhanh@ued.udn.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 05/11/2021

Ngày nhận bài sửa: 18/01/2022

Ngày duyệt đăng: 22/04/2022

Title:

Development of community based learning tourism in Hoa Bac Commune, Hoa Vang district, Da Nang city

Từ khóa:

Du lịch học tập cộng đồng, nội lực cộng đồng, sinh kế và phát triển cộng đồng

Keywords:

Assets of community, community-based education tourism, the livelihood and community development

ABSTRACT

This research was conducted based on the approach to the community's assets and synthesis, analysis of previous research results. The main objective of this research is to ascertain the situation of educational tourism based on the community at Ta Lang and Gian Bi villages in Hoa Bac commune, Hoa Vang district, Da Nang city, thereby forming a theoretical basis for this type of tourism. The results of the study pointed out that: Community-based education tourism is composed of 3 main activities: (1) Tourism activities, (2) Learning and experiences activities of learners, (3) Education and training activities in the community. The results of the research will contribute to orientation for Da Nang tourism management agencies in developing community-based education tourism. Whereby, there are solutions to help improve community capacity, conserve biodiversity, promote local culture, and develop economic-social development in a sustainable way.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên việc tiếp cận từ nội lực của cộng đồng và tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu trước. Mục tiêu nhằm tìm hiểu về thực trạng phát triển của hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại hai thôn Tà Lang và Giàn Bí, xã Hòa Bắc, Hòa Vang, Đà Nẵng, từ đó hình thành cơ sở lý luận cho loại hình du lịch này. Kết quả cho thấy du lịch học tập cộng đồng được cấu thành bởi 3 hoạt động chính: (1) Hoạt động du lịch; (2) Hoạt động học tập trải nghiệm của học sinh, sinh viên; (3) Hoạt động giáo dục, đào tạo tại cộng đồng. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng cho các cơ quan quản lý du lịch Đà Nẵng trong việc phát triển du lịch học tập cộng đồng tại địa phương, nâng cao năng lực cộng đồng, cải thiện, bảo tồn sự đa dạng sinh học, duy trì và phát huy các giá trị văn hóa địa phương và phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

1. GIỚI THIỆU

Du lịch học tập (education tourism - du lịch học tập hay du lịch giáo dục) không phải là loại hình du

lịch quá mới. The Grand Tour là một trải nghiệm giáo dục, được dành cho nam giới và các học giả quý tộc Anh (Gibson, 1998; Ritchie, 2003). Bodger (1998) đã đề cập tới một số chương trình do Đại học

Nottingham (Anh) tổ chức như “Học để giải trí”, “ngày lễ giáo dục” với sự nhấn mạnh việc dùng thời gian giải trí để học tập. Cũng trong bài viết này, Bodger đã định nghĩa du lịch giáo dục là “chương trình mà người tham gia đi du lịch đến một địa điểm theo nhóm với mục đích chính là tham gia vào trải nghiệm học tập liên quan trực tiếp đến địa điểm đó” (Bodger, 1998:28).

Các học giả đã nghiên cứu và phân tích du lịch giáo dục ở nhiều khía cạnh như nghiên cứu về những cơ sở lý thuyết, về đối tượng khách tham gia du lịch học tập (Bodger, 1998; Gibson, 1998; Ritchie, 2003); một số học giả khác quan tâm tới những đặc điểm và xu hướng của thị trường du lịch giáo dục (Smith & Jenner, 1997; Cooper, 1999; Donaldson & Gatsinzi, 2005). Trong bài viết của mình, Samah and Ahmadian (2013) với mục đích xem xét các tác động của du lịch giáo dục trong mối quan hệ với cộng đồng, đã tiến hành khảo sát để đánh giá phản ứng của cư dân đối với tác động của du lịch giáo dục tại thung lũng Klang, Malaysia. Kết quả cho thấy du lịch giáo dục mang lại nhiều cơ hội hơn cho cư dân địa phương. Đây có thể là một minh chứng cho thấy du lịch giáo dục có thể có những tác động tích cực tới cộng đồng dân cư, mang lại nhiều cơ hội cho cư dân địa phương phát triển kinh tế, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Ở Việt Nam, viết về du lịch học tập, Tuấn và ctv. (2019), Tuyên và Trúc. (2019) đã đi sâu phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch giáo dục, cũng như đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu du lịch học tập, giáo dục của học sinh. Vũ (2016), cũng đã đề cập đến lợi ích kép của du lịch học tập, vừa giúp học sinh trải nghiệm được cuộc sống địa phương, vừa mang lại lợi ích cho sự phát triển của xã hội nói chung. Nội dung các bài viết đều nghiêng về học tập thực tế hay học tập trải nghiệm.

Du lịch gắn với cộng đồng trong những thập kỷ gần đây đang nổi lên như một giải pháp mang lại hiệu quả trong việc bảo tồn các giá trị cộng đồng địa phương. Mục tiêu cuối cùng của du lịch cộng đồng là trao quyền làm chủ cho cộng đồng ở bốn cấp độ - kinh tế, tâm lý, xã hội và chính trị (Scheyvens, 1999). Brohman (1996) đã cung cấp một định nghĩa khá đầy đủ về du lịch cộng đồng, trong đó phát triển du lịch cộng đồng sẽ tìm cách tăng cường các thể chế được thiết kế để tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của đại đa số bình dân. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu đang đặt ra những câu hỏi nghi ngờ về lợi ích thiết thực của du lịch cộng

đồng trong đóng góp đối với cộng đồng cư dân địa phương như: Goodwin đã hỏi liệu du lịch dựa vào cộng đồng có mang lại hiệu quả? (Goodwin trích dẫn trong Goodwin, 2009, p. 10); Mitchell và Muckosy cho rằng nhiều dự án du lịch cộng đồng ở Mỹ Latinh đã thất bại và rằng nguyên nhân chính dẫn đến thất bại là thiếu khả năng tài chính, mà họ mô tả là “gây sốc” (Mitchell & Muckosy 2008).

Thuật ngữ du lịch học tập cộng đồng đã được nhắc đến tại một số hội thảo khoa học như: Hội thảo “*Thúc đẩy và phát triển mô hình điểm du lịch học tập cộng đồng tại xã Cẩm Thanh - thành phố Hội An - tỉnh Quảng Nam*” do Ủy ban Nhân dân phường Cẩm Thanh - thành phố Hội An phối hợp với các nhà nghiên cứu tổ chức; Hội thảo “*Nông nghiệp sinh thái gắn kết với du lịch học tập cộng đồng*” do Ủy ban Nhân dân xã Hòa Bắc tổ chức trong hai ngày (4 - 5/12/2021) với sự tham gia của các nhà khoa học, giảng viên đến từ Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, Viện Khoa học xã hội vùng Trung bộ, Đại học FPT Đà Nẵng, Trung tâm Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, Đại học Sư phạm Đà Nẵng, đại diện các doanh nghiệp gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn, chính quyền địa phương và đại diện người dân tại xã Hòa Bắc. Du lịch học tập cộng đồng được nhắc đến như một phương án phát triển kinh tế, góp phần cải thiện sinh kế cộng đồng của những địa phương trên, đồng thời chỉ ra sự kết nối giữa cộng đồng và nhà trường thông qua việc xây dựng các điểm học tập cộng đồng.

Thuật ngữ du lịch học tập cộng đồng cũng được nhắc đến trong bài viết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre (2021). Nội dung bài viết tập trung giới thiệu một số hoạt động đã triển khai thành công của mô hình du lịch học tập cộng đồng tại Quảng Nam, Đà Nẵng có thể học tập để nhân rộng ở vùng biển Bến Tre có tiềm năng du lịch.

Với những lợi thế về tài nguyên tự nhiên cũng như bản sắc văn hóa cộng đồng, hai thôn Tà Lang và Giàn Bí là một trong những cụm trọng điểm được quy hoạch và đầu tư trong đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Hòa Vang, trong đó bao gồm phát triển loại hình du lịch giáo dục và thiện nguyện (Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng, 2020). Bài viết này tập trung nghiên cứu trường hợp phát triển du lịch học tập dựa vào cộng đồng của đồng bào dân tộc Cơ Tu tại xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Nghiên cứu về phát triển du lịch học tập cộng đồng tại đây góp phần tìm hiểu về thực trạng của loại hình du lịch này tại địa phương, hình thành cơ sở lý luận cho loại hình du lịch học tập cộng đồng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện

sản phẩm du lịch học tập cộng đồng nhằm cung cấp cho du khách, mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương, cải thiện sinh kế và phát triển bền vững.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào tài sản (Assets - Based Community Development - hay ABCD): Phương pháp được John McKnight và Jody Kretzmann thuộc Viện Nghiên cứu Chính sách của trường Đại học Northwestern xây dựng nên. Đây là phương pháp tiếp cận từ nội lực của cộng đồng, nhìn nhận khả năng của người dân và các tổ chức tự nguyện của họ là nguồn lực xây dựng nên cộng đồng mạnh mẽ (Vinh & Vinh, 2012). Tiếp cận nội lực của cộng đồng dân tộc Cơ Tu tại hai thôn Tà Lang, Giản Bí để nghiên cứu vốn xã hội của người dân, hình thành cơ sở đánh giá thực trạng thực hiện chương trình du lịch học tập cộng đồng tại địa phương.

Phương pháp điền dã, phỏng vấn sâu: Công việc được thực hiện bằng việc tổ chức các chuyến du lịch học tập gắn với cộng đồng tại địa phương cho đối tượng sinh viên đang theo học tại các trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng, thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau: văn hóa du lịch, địa lý du lịch, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, thiết kế đồ họa. Thời gian nghiên cứu hoạt động du lịch học tập cộng đồng kéo dài từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2021 với số lượng 08 đoàn

học tập, số lượng 476 sinh viên. Phương tiện học tập: công cụ sinh hoạt trong đời sống cộng đồng dân tộc Cơ Tu, hình ảnh trực quan tại nhà Gươl, các sản phẩm, nguyên liệu chế biến, vật liệu sản xuất, các học cụ giấy A0, bút màu, máy ảnh, máy chiếu, máy ghi âm, ghi hình. Sau khi tổ chức các chương trình học tập, đối tượng người học được khảo sát sơ bộ về hoạt động du lịch học tập cộng đồng.

Phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu bao gồm tổng hợp và phân tích cơ sở dữ liệu về các hoạt động: du lịch, học tập, du lịch học tập, cộng đồng, du lịch cộng đồng, từ đó đề xuất một số cơ sở lý thuyết liên quan đến loại hình du lịch học tập cộng đồng. Những cơ sở dữ liệu sử dụng trong bài viết được các nhà nghiên cứu sử dụng nhiều phương pháp chuyên ngành, như phương pháp “Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân” (PRA - Participatory Rural Appraisal), phương pháp bản đồ và công cụ phân tích SWOT...

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Phân tích dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2021 với số lượng tham gia là 476 sinh viên (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng sinh viên đã tham gia chương trình du lịch học tập cộng đồng tại Hòa Bắc

Tên trường	Đối tượng	Số sinh viên	
		Số lượng	Tỷ trọng
Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng	Ngành Thiết kế đồ họa k17	57	22
	Ngành Quản trị dịch vụ và lữ hành k21	203	78
	Tổng	260	100
Đại học Sư phạm Đà Nẵng	Ngành Cử nhân Địa lý k18	78	36
	Ngành Cử nhân Địa lý k19	37	17
	Ngành Cử nhân Việt Nam học k19	101	47
	Tổng	216	100

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

Bảng 1 cho thấy đối tượng sinh viên tham gia hoạt động du lịch học tập cộng đồng thuộc nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau. Bên cạnh đó, còn có chủ nhà phục vụ là cộng đồng địa phương và sự tham gia của các nhà nghiên cứu dự án nâng cao năng lực cộng đồng, các giảng viên theo chuyên ngành, đóng vai trò là chuyên gia đưa ra các ý kiến phân tích, đánh giá kết quả đạt được của chương trình du lịch học tập cộng đồng.

Về nội dung, sinh viên tại các trường tổ chức tham gia chương trình du lịch học tập cộng đồng

thường kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Mỗi đối tượng sinh viên tùy thuộc vào nhu cầu của môn học và chương trình đào tạo sẽ có những nhu cầu tìm hiểu kiến thức khác nhau, nhưng vẫn được xây dựng với một khung chương trình chung để thỏa mãn những nhu cầu cơ bản khi tham gia các hoạt động du lịch, học tập. Các nhu cầu về học tập cụ thể sẽ được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng trong khả năng cung cấp của địa phương. Thông tin cụ thể ở Bảng 2.

Bảng 2. Chương trình du lịch học tập cộng đồng tại hai thôn Tà Lang và Giàn Bí

Thời gian	Nội dung	Các hoạt động		
		Người dân	Sinh viên	
Ngày 1	Buổi sáng	Di chuyển tới Tà Lang, Giàn Bí	Không	Di chuyển
		Tập trung, ổn định vị trí	Hướng dẫn	Nghe hướng dẫn
		Thảo luận nội dung học tập	Giải đáp thắc mắc	Đặt câu hỏi
	Buổi chiều	Làm bài tập	Giới thiệu địa danh	Vẽ bản đồ (mindmap)
		Ăn trưa	Phục vụ ăn trưa	Ăn uống, nghỉ ngơi
		Đi bộ theo bản đồ đã vẽ	Hướng dẫn cụ thể	Tim hiểu vấn đề quan tâm
Buổi tối	Tập trung, thảo luận	Quan sát, đánh giá	Trao đổi, tổng kết thông tin	
	Thuyết trình	Giải đáp, đánh giá	Trình bày kết quả	
	Ăn tối	Phục vụ ăn tối	Ăn uống, nghỉ ngơi	
Ngày 2	Buổi sáng	Hoạt động lửa trại	Phục vụ văn nghệ	Tham gia văn nghệ
		Về phòng, nghỉ ngơi	Phục vụ lưu trú	Nghỉ ngơi/ nhật ký học tập
		Ăn sáng, trả phòng	Phục vụ ăn sáng	Ăn uống, nghỉ ngơi
	Buổi chiều	Hoạt động khám phá	Cung cấp dịch vụ	Trải nghiệm theo nhu cầu
		Đóng góp sáng tạo	Lắng nghe	Trình bày sáng tạo
		Ăn trưa	Phục vụ ăn trưa	Ăn uống, nghỉ ngơi
Buổi chiều	Trải nghiệm thiên nhiên	Không	Tự khám phá theo sở thích	
	Di chuyển về lại điểm đón	Không	Di chuyển	

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2020)

Khi tham gia những chương trình du lịch học tập cộng đồng, sinh viên không chỉ nhận được lợi ích là đạt được những kết quả gắn liền với thực tiễn, mà còn có thể đóng góp cho sự phát triển cộng đồng với những kiến thức khoa học đã được đào tạo ở ngành học trước đó thông qua các hoạt động hội thảo, thảo luận nhóm với các thành phần tham gia, đây cũng là những hoạt động mà một số trung tâm học tập gắn

kết cộng đồng (Community Engaged Learning Centers - CELC) đang muốn tạo ra.

Hoạt động du lịch học tập cộng đồng bắt buộc phải có sự tham gia của cộng đồng cư dân địa phương mới có thể hình thành và phát triển, dựa vào nguồn lực của mình, các hoạt động cụ thể sẽ được phân theo từng nhóm với sự tham gia tích cực của các cá nhân trong cộng đồng (Bảng 3).

Bảng 3. Hoạt động du lịch học tập cộng đồng với sự tham gia, cung cấp dịch vụ của cộng đồng

Stt	Tên nhóm / tổ	Dịch vụ cung cấp	Địa điểm cung cấp
1	Cồng chiêng	Nghệ thuật công chiêng	Nhà Guol, không gian cộng đồng
2	Ăn thực và lưu trú	Ăn uống / nghỉ trọ	Không gian cộng đồng
3	Dệt may thổ cẩm, đan lát	Kiến thức, thực hành, sản phẩm	Nhà Guol, không gian cộng đồng
4	Hướng dẫn	Hướng dẫn, đi bộ,	Không gian cộng đồng
5	Trekking	Hướng dẫn, đi bộ	Xuyên rừng
6	Nông nghiệp hữu cơ	Kiến thức, thực hành, sản phẩm	Nương rẫy
7	Xử lý rác thải	Kiến thức, thực hành, sản phẩm	Trung tâm xử lý rác thải/nhà dân
8	Y học cổ truyền	Kiến thức, thực hành, sản phẩm	Nhà dân / nhà Guol

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2020)

Với những hoạt động du lịch học tập cộng đồng nêu trên, có thể thấy hoạt động này được thành lập bởi các thuộc tính của ba nhóm hoạt động, gồm hoạt động du lịch, hoạt động học tập và hoạt động giáo dục tại cộng đồng. Các hoạt động này không có sự phân tách mà bổ sung cho nhau. Smith and Jenner (1997) gợi ý rằng du lịch mở rộng tâm trí và do đó tất cả du lịch có thể được coi là giáo dục. Sự tham gia của cộng đồng đảm bảo rằng những thông tin

học tập không chỉ nằm ở trải nghiệm, xem và nghe mà còn là thực hành và đóng góp trực tiếp, đạt được những kết quả cao nhất trong thang đo đánh giá kết quả học tập.

3.1.2. Phân tích các hoạt động trong du lịch học tập cộng đồng

Các hoạt động cấu thành của du lịch học tập cộng đồng bao gồm: hoạt động du lịch, hoạt động học tập

và hoạt động giáo dục tại cộng đồng, những hoạt động này kéo theo các loại hình có liên quan là du lịch học tập, du lịch cộng đồng và học tập cộng đồng (Hình 2).



Hình 1. Các hoạt động của du lịch học tập cộng đồng

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

Như vậy, ba hoạt động trọng tâm cấu thành nên du lịch học tập cộng đồng, bao gồm:

- Hoạt động du lịch: Trong du lịch học tập cộng đồng, để thực hiện mục đích học tập, du lịch, người học phải rời khỏi nơi cư trú thường xuyên, bởi vậy các đối tượng tham gia hoạt động du lịch này có các nhu cầu về đi lại, ăn, ở, tham quan, thưởng ngoạn, trải nghiệm... Chính vì vậy, tại cộng đồng có các hoạt động kinh doanh các dịch vụ du lịch, như vận chuyển, lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác. Trên cơ sở đó, du lịch học tập cộng đồng cũng cần sự tham gia của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch (có thể tham gia dưới nhiều góc độ khác nhau: tham mưu, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du khách, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, kết nối du khách...).

+ Hoạt động học tập: Bhuiyan et al. (2010) cho rằng du lịch giáo dục là một hệ thống học tập hữu ích cho xã hội, nó có thể đạt được thành công là học tập suốt đời ở những nhóm đối tượng đặc biệt là trẻ em đang đi học. Các đối tượng tham gia du lịch học tập cộng đồng sẽ nghiêm túc thực hiện những nội dung học tập mà họ đang có nhu cầu và cộng đồng địa phương có khả năng cung cấp (kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, kiến trúc, giao thông, nông nghiệp,

lâm nghiệp, sinh học, môi trường...) đồng thời thảo luận, chia sẻ và đóng góp ý tưởng sáng tạo trong phát triển cộng đồng.

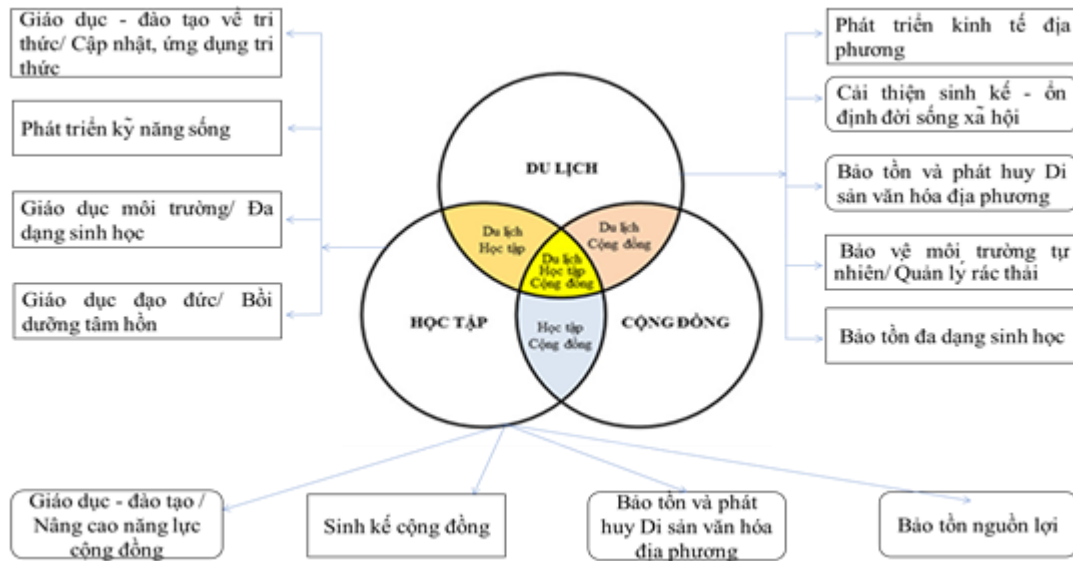
- Hoạt động giáo dục tại cộng đồng: Cộng đồng cư dân địa phương tại điểm đến đóng vai trò là chủ thể của công tác giáo dục - học tập và hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch. Dịch vụ cung cấp cho khách du lịch học tập là tài sản của cộng đồng hoặc được tài trợ cho sự phát triển cộng đồng. Trong hoạt động học tập, cộng đồng thực hiện các hoạt động giảng dạy với sự hỗ trợ, điều tiết của giảng viên và những chuyên viên, nhà nghiên cứu để đảm bảo nội dung học tập của sinh viên. Với đối tượng học tập là khách du lịch thuần túy thì học tập là để trải nghiệm, chia sẻ tri thức và lợi ích đối với sự phát triển cộng đồng. Còn với đối tượng là cộng đồng học tập lẫn nhau thì kết quả học tập là một sản phẩm cụ thể hoặc một mô hình được rút ra ứng dụng thực tiễn tại một địa phương.

Với việc phát triển loại hình du lịch học tập cộng đồng, cư dân địa phương hoàn toàn dựa vào sức mạnh nội sinh của mình để phát triển, điều này mang đến những lợi ích rất lớn cho việc bảo tồn những giá trị cộng đồng, vì yêu cầu phải có những giá trị này mới có thể chia sẻ, giảng dạy cho du khách, đồng thời nâng cao kiến thức và ý thức của cộng đồng trong việc giữ gìn, bảo tồn môi trường sống của mình. Nghiên cứu của Goodwin and Santilli (2009) đã đưa ra một số minh chứng của những nhà nghiên cứu trước về sự nghi ngờ lợi ích mà du lịch cộng đồng mang đến cho sự phát triển của cư dân địa phương, lý do bao gồm nguồn tài trợ cạn kiệt, tiếp cận thị trường và quản trị kém. Việc phát triển bằng sức mạnh nội sinh góp phần giải quyết nguy cơ sụp đổ khi nguồn tài trợ cạn kiệt, và yếu tố học tập khiến cho cư dân địa phương phải không ngừng trau dồi kiến thức cũng như tiếp nhận những kiến thức có liên quan đến những hoạt động du lịch học tập có sự tham gia của chính mình.

3.2. Thảo luận và kiến nghị đề xuất

3.2.1. Một số vấn đề thuộc du lịch học tập cộng đồng

Lợi ích của du lịch học tập cộng đồng: Các hoạt động du lịch học tập, du lịch cộng đồng và học tập gắn kết với cộng đồng cho thấy các lợi ích như Hình 2.



Hình 2. Một số lợi ích chính của du lịch học tập cộng đồng

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

– Lợi ích từ hoạt động học tập: Lợi ích đầu tiên là giúp các đối tượng người học liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn ở những vấn đề mà họ có nhu cầu; bên cạnh đó còn góp phần cập nhật những tri thức mới, những hiểu biết về sự đa dạng sinh học và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, trau dồi được những tri thức về văn hóa lịch sử địa phương, những giá trị văn hóa đặc sắc của các tộc người. Thông qua những trải nghiệm, những nội dung học tập gắn với môi trường, với thiên nhiên và gắn gũi với cộng đồng sẽ góp phần phát triển kỹ năng sống, phát huy tư duy sáng tạo của người học và bồi dưỡng tâm hồn lãng mạn, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đồng cảm với cộng đồng, qua đó giáo dục ý thức và đạo đức đối với người học.

– Lợi ích từ hoạt động du lịch: Du lịch học tập cộng đồng tạo ra động lực để phát triển kinh tế địa phương thông qua việc bán các sản phẩm và dịch vụ gắn với việc thỏa mãn các nhu cầu về ăn, ở, đi lại... của các đối tượng học tập, mang lại các khoản ngân sách thu được từ thuế. Du lịch cũng tạo ra rất nhiều việc làm cho cộng đồng địa phương, đặc biệt cho những đối tượng khó tiếp cận thị trường lao động như phụ nữ, thanh niên và cư dân nông thôn, qua đó góp phần cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo, góp phần an sinh xã hội. Du lịch học tập cộng đồng còn góp phần bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa địa phương, quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý,

bảo vệ môi trường và quản lý rác thải, bảo tồn sự đa dạng sinh học.

– Lợi ích từ sự tham gia và làm chủ hoạt động du lịch học tập của cộng đồng: Trước tiên đó là lợi ích về sinh kế bền vững cho cộng đồng, thay vì cộng đồng sống dựa vào thiên nhiên thì cộng đồng đã phát huy được sức mạnh nội lực và tài sản từ đời sống cộng đồng, điều đó cũng góp phần giáo dục cộng đồng về ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Thông qua hoạt động du lịch học tập với những chia sẻ từ những chuyên gia và các đối tượng người học, cộng đồng có được những nhận thức sâu sắc hơn về sự cần thiết giữ lại sự đa dạng sinh học, bởi lợi ích từ sự đa dạng sinh học đối với đời sống cộng đồng và sự phát triển du lịch là rất lớn và đó cũng chính là bảo vệ nguồn lợi của chính cộng đồng. Ngoài ra, với những yêu cầu cao về năng lực giảng dạy trong hoạt động học tập và cung cấp dịch vụ du lịch, cộng đồng phải không ngừng nâng cao năng lực trên nhiều phương diện, bao gồm cả những hiểu biết sâu sắc về tri thức bản địa trong sáng tạo các giá trị văn hóa vật chất, tinh thần và trong ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Đặc điểm của du lịch học tập cộng đồng

Du lịch học tập cộng đồng là một loại hình du lịch được phát triển hoàn toàn dựa trên năng lực và sức mạnh cộng đồng. Điểm nổi bật trước tiên của du lịch học tập cộng đồng là việc mang lại lợi ích đặc biệt về giáo dục - đào tạo. Trong du lịch học tập cộng đồng, cộng đồng không chỉ cung cấp thông tin hay

chuyên giao kinh nghiệm mà còn là người dạy cho các đối tượng học tập về những giá trị và kỹ năng thuộc tri thức cộng đồng.

Một điểm nổi bật nữa của du lịch học tập cộng đồng là không chỉ có du khách mới là người học mà cộng đồng ở đây cũng là người học. Thông thường, nếu sau quá trình du lịch, du khách thu nhận trải nghiệm và kết thúc chuyến đi thì trong du lịch học tập cộng đồng, sau quá trình du lịch du khách tiếp tục tham gia vào hoạt động hội thảo chia sẻ kinh nghiệm. Nội dung hội thảo vừa được hiểu là một phần của sản phẩm đầu ra đối với người học (kết quả học tập), nhưng cũng chính là nội dung mà cộng đồng học tập. Như vậy, người học với những tri thức về chuyên môn của mình, sau quá trình học tập nghiên cứu đóng góp ngược trở lại góp phần phát triển cộng đồng.

Đặc điểm thứ ba của du lịch học tập cộng đồng là tính làm chủ hoạt động du lịch và học tập của cộng đồng. Cộng đồng là người cung cấp tất cả các dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu du lịch, học tập của du khách và họ làm chủ mọi hoạt động kinh doanh, giảng dạy, doanh nghiệp là đơn vị liên kết và họ hưởng lợi từ các dịch vụ kết nối và những dịch vụ cộng thêm để thỏa mãn nhu cầu đa dạng của du khách. Những dịch vụ cộng thêm có thể là những dịch vụ như ăn uống, lưu trú... cao cấp. Nhưng những dịch vụ này chỉ được hoạt động ở ngoài không gian học tập cộng đồng (tại các khu vực phụ cận).

Du lịch học tập cộng đồng là sự kết hợp với ba hoạt động chủ đạo là hoạt động du lịch, hoạt động học tập và hoạt động cộng đồng. Vì vậy, trong hoạt động du lịch này có sự kết hợp của nhiều loại hình du lịch khác nhau gắn với hoạt động học tập và gắn với cộng đồng. Các đối tượng du khách tham gia vào hoạt động du lịch này vừa thực hiện tham quan, tìm hiểu về văn hóa, lịch sử địa phương (du lịch tham quan, du lịch văn hóa) vừa tham gia vào các sinh hoạt văn hóa, các hoạt động trong đời sống cộng đồng, sử dụng các dịch vụ ẩm thực, homestay... của cộng đồng, góp phần phát triển cộng đồng (du lịch cộng đồng, du lịch bền vững). Họ còn được trải nghiệm môi trường sinh thái địa phương, tham gia các hoạt động sinh thái gắn với thiên nhiên như tắm suối, trekking... (du lịch sinh thái). Tham gia du lịch học tập cộng đồng, du khách cũng đồng thời được trở về với thiên nhiên, được nghỉ ngơi và tận hưởng giá trị từ cuộc sống (du lịch nghỉ dưỡng)...

Khái niệm về du lịch học tập cộng đồng

Từ những kết quả nghiên cứu và những phân tích về các hoạt động cấu thành cũng như lợi ích và đặc

điểm của hoạt động du lịch học tập cộng đồng mang lại, khái niệm về du lịch học tập được xác định như sau: “*Du lịch học tập cộng đồng là hoạt động học tập kết hợp với du lịch, được cung cấp hoàn toàn bởi cộng đồng cư dân địa phương nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiên cứu, khám phá, học tập và trải nghiệm về thực tiễn tri thức trong đời sống cộng đồng*”.

Trong du lịch học tập cộng đồng, đối tượng người học rất đa dạng, có thể là học sinh, sinh viên, khách du lịch thuần túy hay các nhà nghiên cứu... Người dạy ở đây chính là cư dân địa phương và họ cũng chính là những người làm du lịch với việc cung cấp các dịch vụ du lịch từ đơn lẻ đến trọn gói. Không gian đời sống văn hóa cộng đồng là môi trường giáo dục, các cơ sở lưu trú cộng đồng, các cơ sở sinh hoạt chung tại cộng đồng là cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo. Phương pháp giảng dạy ở đây được đa dạng hóa tùy thuộc vào các đối tượng người học, như thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học qua tình huống, tham quan trải nghiệm thực tế dưới sự điều phối của các chuyên gia, những nhà nghiên cứu, giảng viên, giáo viên. Trong du lịch học tập cộng đồng, cộng đồng cư dân địa phương đóng vai trò là trung tâm, là chủ thể của mọi hoạt động du lịch và học tập.

3.2.2. Thực trạng hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại Hòa Bắc

Vai trò của cộng đồng trong các hoạt động du lịch học tập

Cung cấp tri thức địa phương: Dựa theo các chương trình đã được thực hiện, có thể thấy rằng hoạt động du lịch học tập dựa vào cộng đồng được cung cấp khá đa dạng theo từng yêu cầu của tri thức khác nhau cho những nhóm khác nhau. Những dịch vụ du lịch được cung cấp giống nhau gồm lưu trú, ăn uống, tham quan, biểu diễn nghệ thuật và lửa trại, nội dung học tập sẽ được xây dựng theo yêu cầu và mục tiêu cụ thể mà người học hướng đến. Nội dung học tập được trình bày ở Bảng 4.

Tri thức địa phương tại đây còn có thể khai thác rất nhiều, với mỗi chương trình du lịch học tập theo yêu cầu như vậy, cộng đồng địa phương sẽ chủ động lên kế hoạch cho các hoạt động cụ thể dựa vào nguồn lực sẵn có của mình (trên cơ sở hỗ trợ của các chuyên gia). Như với sinh viên kiến trúc, đại diện cộng đồng đứng ra giới thiệu, hướng dẫn sinh viên về sự hiểu biết sâu sắc với những đặc điểm kiến trúc, điêu khắc của địa phương mình; với sinh viên địa lý, đại diện cộng đồng sẽ là những thành viên thường xuyên đi rừng và có nhiều am hiểu về tài nguyên rừng mình đang sở hữu. Ngoài những kiến thức được tiếp cận tại trường thì nguồn thông tin từ kinh

những hoạt động cộng đồng này trở nên vô cùng hữu ích đối với sinh viên. Sinh viên sẽ được những đại diện cộng đồng hướng dẫn một cách tỉ mỉ

những hoạt động hoặc kiến thức này cần phải làm gì, làm như thế nào, sau đó có thể được thực hành, được điều chỉnh nếu sai sót....

Bảng 4. Một số nội dung học tập của các ngành học

Tên trường	Đối tượng	Nội dung
Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng	Ngành Thiết kế đồ họa k17	Nghiên cứu nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc trong đời sống người dân Cơ Tu
	Ngành Quản trị dịch vụ và lễ hành k21	Nghiên cứu văn hóa Cơ Tu phục vụ xây dựng các chương trình du lịch
Đại học Sư phạm Đà Nẵng	Ngành Cử nhân Địa lý k18	Nghiên cứu tài nguyên rừng, môi trường sống các loài sinh vật
	Ngành Cử nhân Địa lý k19	Nghiên cứu môi trường sống của đồng bào Cơ Tu.
	Ngành Cử nhân Việt Nam học k19	Nghiên cứu về hoạt động du lịch của thôn Tà Lang, Giàn Bí.

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

Các hoạt động du lịch được cộng đồng thực hiện bao gồm:

– Hoạt động lễ hành: Các chương trình du lịch học tập được thiết kế phù hợp với các đối tượng khách tham gia học tập. Đây chính là công việc chuyên môn của những nhà điều hành du lịch trong lĩnh vực lễ hành. Tuy nhiên, đối với công việc này, vì cộng đồng cư dân hai thôn Tà Lang, Giàn Bí vẫn chưa đủ khả năng thực hiện nên các chương trình này đang được các chuyên gia hỗ trợ.

– Cung cấp dịch vụ du lịch: Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động du lịch bao gồm: lưu trú, ăn uống, tham quan, học tập, vui chơi giải trí của khách đều được cộng đồng cung cấp. Những nhà dân đủ điều kiện sẽ được sử dụng làm homestay, địa điểm ăn uống và tổ chức các hoạt động học tập là nhà Gươl hoặc một số homestay đủ không gian. Không gian tham quan và học tập là hai thôn Tà Lang, Giàn Bí với một số tài nguyên được khai thác vào du lịch như Bãi Bọt, sông Nam, sông Bắc...., dịch vụ hướng dẫn là do đại diện cư dân địa phương cung cấp...

Thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch học tập cộng đồng

– Thuận lợi: Hai thôn Tà Lang, Giàn Bí thuộc xã Hòa Bắc là nơi tập trung sinh sống và lưu giữ đậm nét giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ Tu, tại đây tính cổ kết cộng đồng tương đối chặt chẽ; cảnh quan tự nhiên đẹp, còn hoang sơ, giản dị, chưa bị khai thác ô ạt, hệ sinh thái được bảo tồn một cách nguyên vẹn, khí hậu mát mẻ, tạo sức hấp dẫn, tính mới lạ cho du khách. Đây là cụm điểm phát triển du lịch cộng đồng quan trọng trong Đề án phát triển Du lịch cộng đồng tại Hoà Vang, Đà Nẵng (Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, 2009). Xã Hòa Bắc cách trung tâm thành phố Đà Nẵng chưa đầy 20 km, là

thành phố du lịch với hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch khá đồng bộ, thuận tiện trong việc đón và gửi khách, tạo cơ hội hình thành và phát triển thị trường du lịch học tập cộng đồng, đồng thời là điều kiện lý tưởng để gắn kết, phối hợp phát triển giữa du lịch học tập cộng đồng với các loại hình du lịch khác.

– Khó khăn: Hòa Bắc là một xã miền núi, do đó tiềm ẩn lũ quét, vùng phụ cận lại trũng sâu rất khó phát triển du lịch vào mùa mưa lũ; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch học tập cộng đồng còn hạn chế, hiện mới chỉ có những căn hộ tại các khu tái định cư và 02 homestay có đủ điều kiện tối thiểu để du khách có thể sinh hoạt cùng cộng đồng; đồng bào Cơ Tu có trình độ dân trí thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên toàn xã chỉ đạt 31,5% lao động có việc làm, trong đó hai thôn đồng bào Cơ Tu có tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 10% (UBND xã Hòa Bắc, 2020).

Một số đánh giá của người học về hoạt động du lịch học tập cộng đồng

Hoạt động du lịch học tập cộng đồng đang được sử dụng như một mô hình thực nghiệm tại hai thôn Tà Lang, Giàn Bí thuộc xã Hòa Bắc nhằm đạt được hai mục đích: Thứ nhất là xây dựng các hoạt động học tập lý thuyết gắn liền với thực tiễn, nâng cao sức sáng tạo và khả năng đóng góp của người học đến một cộng đồng cụ thể. Thứ hai là phát huy các giá trị nội lực từ cộng đồng, tạo thành các phương tiện cải thiện sinh kế, nâng cao năng lực của chính cộng đồng địa phương để đạt mục đích phát triển bền vững. Bản chất hoạt động này là quá trình cung cấp các dịch vụ về du lịch và học tập của cư dân địa phương với vai trò là nhà cung cấp tới khách hàng. Học tập trong quá trình du lịch không chỉ là nhu cầu

của sinh viên mà còn nhiều đối tượng khác như học sinh, các nhà nghiên cứu, chuyên gia và cả khách du lịch thuần túy. Chương trình du lịch học tập cộng đồng liệu có mang lại hiệu quả và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng là câu hỏi được quan tâm sâu sắc. Để xác định hiệu quả của hoạt động du lịch học tập cộng đồng, một khảo sát bằng thang đo Likert năm mức độ (Rất không hài lòng – 1, Không hài lòng – 2, Bình thường – 3, Hài lòng – 4, Rất hài lòng – 5) được thực hiện với sinh viên trong vai trò là đối tượng khách tham gia. Nội dung khảo sát bao gồm

các nhóm yếu tố tạo nên sản phẩm du lịch học tập cộng đồng là: Động cơ học tập (DC), Nội dung hoạt động (ND), Cách thức tổ chức (TC), Dịch vụ phục vụ (DV), Kết quả đánh giá (KQDG). Bên cạnh đó, một câu hỏi nhằm đánh giá sự hài lòng chung của khách hàng đối với hoạt động du lịch học tập cộng đồng trên. Kết quả cho thấy các chỉ số trung bình đều thể hiện sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại hai thôn Tà Lang - Giàn Bí, xã Hòa Bắc (Bảng 5).

Bảng 5. Mức độ hài lòng của sinh viên qua các thang đo

Biến	Diễn giải	Giá trị trung bình	Mức độ cảm nhận
DC	Động cơ du lịch học tập cộng đồng	3,97	Bình thường
DC1	Yêu cầu của chương trình đào tạo	3,91	Bình thường
DC2	Yêu cầu mở rộng kiến thức của chương trình đào tạo	4,10	Hài lòng
DC3	Bản thân có mong muốn tham gia du lịch học tập, trải nghiệm	4,15	Hài lòng
DC4	Bản thân đang thực hiện nghiên cứu	3,70	Bình thường
ND	Nội dung du lịch học tập cộng đồng	4,03	Hài lòng
ND1	Học tập tổ chức, quản lý và điều hành cộng đồng, xã hội	4,08	Hài lòng
ND2	Học tập các giá trị văn hóa vật chất	4,16	Hài lòng
ND3	Học tập các giá trị văn hóa tinh thần	4,17	Hài lòng
ND4	Học tập y học dân gian và chăm sóc sức khỏe	3,73	Bình thường
ND5	Học tập nghề thủ công truyền thống	4,05	Hài lòng
ND6	Học tập sử dụng, bảo vệ và quản lý nguồn tài nguyên	4,03	Hài lòng
ND7	Học tập sản xuất nông nghiệp xanh thân thiện với môi trường	4,01	Hài lòng
TC	Cách thức tổ chức du lịch học tập cộng đồng	3,98	Bình thường
TC1	Thái độ phục vụ (sự đón tiếp của cộng đồng) tận tình, chu đáo	4,06	Hài lòng
TC2	Cộng đồng tham gia hướng dẫn, thực hành hợp lý	4,04	Hài lòng
TC3	Môi trường, an toàn, an ninh tại địa phương đảm bảo	3,99	Bình thường
TC4	Chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi	4,05	Hài lòng
TC5	Cơ sở hạ tầng đảm bảo	3,76	Bình thường
DV	Dịch vụ du lịch học tập cộng đồng	3,84	Bình thường
DV1	Dịch vụ lưu trú đảm bảo điều kiện cơ bản	3,95	Bình thường
DV2	Dịch vụ ăn uống mang đặc trưng văn hóa địa phương	4,09	Hài lòng
DV3	Dịch vụ vận chuyển tại địa phương thỏa mãn nhu cầu đa dạng	3,61	Bình thường
DV4	Dịch vụ bổ sung, giải trí đa dạng, hấp dẫn	3,60	Bình thường
DV5	Dịch vụ học tập, tham quan, trải nghiệm đảm bảo, hấp dẫn	3,95	Bình thường
KQDG	Kết quả đánh giá du lịch học tập cộng đồng	4,12	Hài lòng
KQ1	Tham gia học tập tri thức cộng đồng	4,21	Hài lòng
KQ2	Tham gia thảo luận về tri thức cộng đồng	4,19	Hài lòng
KQ3	Phát hiện và tìm ra vấn đề liên quan đến tri thức cộng đồng	4,17	Hài lòng
KQ4	Liên hệ, kết nối, so sánh giữa lý thuyết và thực tiễn	4,05	Hài lòng
KQ5	Áp dụng kiến thức và kỹ năng cho các vấn đề tương tự	4,00	Hài lòng
HLC	Mức độ hài lòng của hoạt động du lịch học tập cộng đồng	4,13	Hài lòng

(Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

Nhìn chung, các đối tượng tham gia học tập hài lòng với hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại hai

thôn Tà Lang - Giàn Bí, xã Hòa Bắc, với giá trị trung bình các nhân tố trong thang đo lớn hơn 4. Giá trị

trung bình trong đánh giá của người học về nội dung và kết quả hoạt động du lịch học tập cộng đồng đạt chỉ số tương đối cao, lần lượt là 4,03 và 4,12, ở mức hài lòng. Điều này cũng đồng thời phản ánh tính độc đáo về tài sản trí tuệ địa phương và những chia sẻ của cộng đồng là rất thực tế, gắn gũi với nội dung kiến thức của người học, cách thức trình bày, hướng dẫn, thực hành mẫu dễ hiểu, dễ tiếp nhận, phù hợp với yêu cầu mở rộng kiến thức và học tập, trải nghiệm, chỉ số đánh giá ở hai biến quan sát này ở động cơ học tập lần lượt là 4,10 và 4,15.

Về cách thức tổ chức và cung cấp dịch vụ du lịch học tập cộng đồng, giá trị trung bình trong đánh giá của người học ở nội dung này là 3,98 và 3,84, ở mức bình thường. Đây là nội dung đánh giá thuộc chuyên môn nghiệp vụ của hoạt động du lịch, từ công tác tổ chức đến hoạt động phục vụ các đối tượng du khách. Điều này phản ánh năng lực làm du lịch của cộng đồng còn có những hạn chế nhất định. Ba nội dung được đánh giá ở mức hài lòng với chỉ số đánh giá cao là thái độ phục vụ (4,06); cộng đồng tham gia thuyết minh, hướng dẫn, thực hành (4,04) và chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận (4,05). Chỉ số đánh giá và mức độ hài lòng của người học cho thấy tính vô hình của dịch vụ du lịch. Thái độ phục vụ luôn là nhân tố quyết định mang đến cho du khách những trải nghiệm và sự hài lòng. Điều này nói lên phẩm chất thật thà, hiếu khách của đồng bào dân tộc Cơ Tu tại hai thôn Tà Lang và Giàn Bí, góp phần tạo

nên điểm nhấn cho hoạt động du lịch học tập tại địa phương. Các đối tượng người học đánh giá cao thái độ phục vụ nhiệt tình, chu đáo và cầu thị của cộng đồng.

Lợi ích của du lịch học tập cộng đồng đối với cộng đồng Cơ Tu tại Hoà Bắc

Lợi ích về sinh kế cộng đồng: Du lịch học tập cộng đồng thông qua việc tổ chức giảng dạy - học tập, bán các sản phẩm và dịch vụ gắn với việc thỏa mãn các nhu cầu về ăn, ở... của các đối tượng học tập đã mang lại việc làm và thu nhập cho cộng đồng Cơ Tu vốn quen sống bám rừng, đặc biệt cho những đối tượng khó tiếp cận thị trường lao động như phụ nữ. Du lịch học tập cộng đồng đã góp một phần vào sự phát triển chung của hoạt động du lịch tại Hoà Bắc, góp phần tăng thu nhập cho các hộ (200.000đồng/người/ ngày lao động) và nâng giá trị sản xuất của ngành dịch vụ-thương mại lên 32,58 (chiếm 20,7%) trong tổng giá trị sản xuất trên toàn xã Hoà Bắc (Ủy ban nhân dân xã Hoà Bắc, 2020); qua đó góp phần cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống xã hội.

Lợi ích cụ thể về sinh kế và thu nhập mà du lịch học tập cộng đồng mang lại được thể hiện qua thống kê chi phí của các đối tượng người học đã tham gia hoạt động du lịch học tập tại địa phương (thời gian tham gia từ 11/2020 đến tháng 12/2021) (Bảng 6).

Bảng 6. Thống kê chi phí tham gia hoạt động du lịch học tập cộng đồng

Stt	Khoản mục	Số người học	Đếm/Lượt	Đơn giá	Thành tiền	Tổng chi	Thu về	Số hộ/người tham gia phục vụ	Thu nhập bình quân
1	Dịch vụ ăn uống	476	1	220.000	104.720.000	52.360.000	52.360.000	21	2.493.000đ/hộ
2	Dịch vụ học tập	476	1	220.000	9.520.000	0	9.520.000	25	380.800đ/hộ
3	Biểu diễn công chiêng	476	8	1.500.000	12.000.000	0	12.000.000	30	400.000đ/hộ
4	Dịch vụ trekking	476	12	1.500.000	18.000.000	0	18.000.000	30	600.000đ/hộ

Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu, 2021)

Thống kê cho thấy chi phí bình quân mỗi đối tượng tham gia học tập tại hai thôn Tà Lang - Giàn Bí là hơn 300.000 đồng, bao gồm cả chi phí riêng (chi phí học tập, chi phí ăn uống, lưu trú...) và chi phí chung (chi phí biểu diễn công chiêng, chi phí tham gia trekking). Chi phí cộng đồng chi cho các đối tượng học tập là 110.000 đồng (chủ yếu là dịch vụ ăn uống). Các dịch vụ khác cơ bản là sẵn có từ chính đời sống cộng đồng (các đối tượng học tập chủ yếu lưu trú tại nhà dân cùng cộng đồng). Toàn bộ chi phí học tập được chuyển trực tiếp từ đối tượng học tập đến cộng đồng thông qua Hội Phụ nữ địa phương và chia đều cho các hộ, các cá nhân tham

gia cung cấp dịch vụ và phục vụ người học. Điều này phản ánh tính hữu ích của du lịch học tập cộng đồng, cộng đồng là người làm chủ mọi hoạt động kinh doanh, giảng dạy, là người cung cấp tất cả các dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu du lịch, học tập của du khách. Du lịch học tập cộng đồng vì vậy góp phần tạo ra sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc Cơ Tu.

Lợi ích về bảo tồn: du lịch học tập cộng đồng được phát triển hoàn toàn dựa trên tài sản trí tuệ cộng đồng, năng lực và sức mạnh cộng đồng. Sự phát triển du lịch học tập cộng đồng vì vậy góp phần bảo tồn và phục hồi các giá trị văn hóa Cơ Tu đã bị

mai một, bảo tồn được không gian văn hoá Cơ Tu tại địa phương, đồng thời phát huy các giá trị nội lực từ cộng đồng, tạo thành các phương tiện sinh kế, nâng cao năng lực của chính cộng đồng Cơ Tu để đạt mục đích phát triển bền vững. Du lịch học tập cộng đồng còn góp phần bảo tồn, quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý, bảo vệ môi trường tự nhiên và sự đa dạng sinh học tại khu vực đầu nguồn sông Cu Đê, Vườn Quốc Gia Bạch Mã và Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa.

Một số tồn tại, hạn chế

Bản chất của người nông dân nói chung và đồng bào dân tộc Cơ Tu tại Hoà Bắc nói riêng họ không phải là những nhà nghiên cứu, nhà giáo dục hay những chuyên gia về du lịch... được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phương pháp giảng dạy. Chính vì vậy, công tác triển khai tổ chức hoạt động du lịch học tập ở đây còn nhiều hạn chế. Gần như cộng đồng Cơ Tu mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin, nói những cái mình có, phương pháp giảng dạy chưa thực sự linh hoạt, kỹ năng đón tiếp, phục vụ còn thiếu sự chuyên nghiệp do người dân chưa được tuyên truyền, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ du lịch.

Công tác quản lý có những hạn chế nhất định, hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại địa phương chủ yếu được thông qua các tổ chức đoàn thể.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch nói chung và du lịch học tập cộng đồng nói riêng còn hạn chế. Hiện mới chỉ có những căn hộ tại các hộ gia đình tại khu tái định cư và 02 homestay có đủ điều kiện tối thiểu để du khách có thể sinh hoạt cùng cộng đồng. Các cơ sở bán các sản phẩm hàng lưu niệm vẫn chưa có, các dịch vụ đi lại như xe đạp cũng còn rất khan hiếm.

Công tác xúc tiến, quảng bá hoạt động du lịch nói chung và du lịch học tập cộng đồng nói riêng tại địa phương chưa được chú trọng, công thông tin điện tử của huyện chưa cập nhật thường xuyên thông tin du lịch, chưa có bản đồ du lịch, thiếu thông tin và hình ảnh du lịch địa phương trên các báo điện tử, tạp chí du lịch, sách hướng dẫn du lịch, thiếu hệ thống bản chỉ dẫn du lịch... Bên cạnh đó, địa phương còn thiếu sự liên kết với các đơn vị kinh doanh du lịch, các đối tượng khách du lịch - học tập tham gia gần như mang tính tự phát hoặc thông qua các cơ quan, đơn vị trường học, một số doanh nghiệp tham gia mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp các dịch vụ đơn lẻ như: dịch vụ vận chuyển, dịch vụ thuyết minh viên trên xe và hỗ trợ đi lại...

3.2.3. Một số kiến nghị và giải pháp

Để hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại Hoà Bắc ngày càng phát triển, trở thành thí điểm cho du lịch học tập cộng đồng tại các địa phương trên địa bàn, Hoà Bắc cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể như sau:

Giải pháp quy hoạch: Quy hoạch chi tiết phát triển du lịch học tập cộng đồng theo định hướng chiến lược lâu dài, trong đó lấy không gian văn hóa cộng đồng Cơ Tu tại hai thôn Tà Lang-Giàn Bí làm trung tâm và kết hợp với văn hóa của cộng đồng người Việt tại vùng phụ cận (xã Phò Nam và Nam Yên) trong phát triển nông nghiệp sinh thái phục vụ du lịch học tập cộng đồng. Quy hoạch chợ Cơ Tu có thể dưới hình thức chợ phiên, đây sẽ là nơi thể hiện đậm nét văn hóa truyền thống địa phương, nơi các giá trị văn hóa được giao thoa. Trong xây dựng, cần phân chia khu vực kinh doanh dịch vụ cho người dân với các hoạt động buôn bán đa dạng, vừa thỏa mãn nhu cầu của du khách vừa giới thiệu được đặc trưng văn hóa cộng đồng.

Bảo tồn và phát huy các giá trị tri thức cộng đồng Cơ Tu: Cần thiết phục dựng và duy trì các giá trị văn hóa Cơ Tu thông qua việc đưa văn hóa Cơ Tu vào giảng dạy cho chính cộng đồng Cơ Tu ở các cấp học, qua đó góp phần bảo tồn sống tri thức cộng đồng; nghiêm cấm việc mua bán đất tại không gian văn hóa cộng đồng để xây dựng các công trình kinh doanh nhằm giữ không gian văn hóa cộng đồng phục vụ cho hoạt động học tập; ngoài ra, cần khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Cơ Tu như: nghề thủ công truyền thống làm gốm từ đất nung, các lễ hội ăn mừng lúa mới (*Chaharoo tomêê*), lễ ăn mừng nhà Guol (*Lang Tori*), lễ bỏ mả (*Dông Teeng*),... các sinh hoạt văn hóa dân gian như *Nói lý - Hát lý*, múa *dà dạ* (múa tập thể nam - nữ), múa *Tân tung* (múa đâm trâu), múa *Ta đeng dà dạ* (múa săn thú) hay việc chế tạo ra các nhạc cụ truyền thống (như: trống, tù và, thanh la, đàn *abel*, đàn *tul*...).

Giải pháp kết nối: Tăng cường liên kết, phối hợp đào tạo với các cơ sở giáo dục, tiến tới xây dựng các “Trung tâm du lịch học tập cộng đồng” tại các trường học, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, có tính chất quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững của du lịch học tập cộng đồng. Trên cơ sở đó, cộng đồng và trường học cùng ngồi lại để trao đổi và phối hợp thiết kế, triển khai mô hình du lịch học tập cộng đồng hoàn chỉnh tại xã Hoà Bắc, làm thí điểm cho các địa phương có điều kiện phù hợp. Chủ động, tranh thủ lồng ghép các hoạt động của các dự án thuộc quỹ môi trường toàn cầu (GEF) tại địa

phương và tạo cơ hội cho các dự án cộng đồng từ thành phố đến dự án Emplement trong đó có hợp phần du lịch bền vững Hòa Bắc, dự án quản lý tổng hợp rác thải, các đề tài bảo tồn rừng, sông và văn hóa Cơ Tu... Đây là cơ hội đồng thời là nguồn lực từ bên ngoài mà Hòa Bắc đã và đang ký kết hợp tác cần được sử dụng một cách tích cực cho phát triển nguồn lực địa phương phục vụ du lịch học tập cộng đồng từ nhận thức đến hành động. Ngoài ra, nhanh chóng gắn kết nguồn đầu tư bên ngoài, cụ thể là các doanh nghiệp, cá nhân đã và đang tiến hành xây dựng, triển khai các hoạt động du lịch gắn với cộng đồng tại Hòa Bắc, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và khu vực lân cận trong kết nối nguồn khách du lịch học tập cộng đồng.

Về thiết kế nội dung chương trình du lịch học tập cộng đồng: Chương trình du lịch học tập cộng đồng khi được xây dựng cần chú ý đến việc chuẩn hóa cho các đối tượng học tập khác nhau, với các phương pháp tiếp cận phù hợp và tích cực hóa người học. Đây cũng chính là việc lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo yêu cầu của thực tiễn xã hội. Ngoài ra, việc thiết kế các chương trình du lịch học tập cộng đồng cần tính đến bài toán kinh tế, chi phí bỏ ra như thế nào, thu của người học là bao nhiêu, lợi ích thuộc về những ai. Muốn giải được bài toán kinh tế cần xem xét quy mô lượng cầu, cần đánh giá được hàng tháng, hàng quý là bao nhiêu người học, từ đó xây dựng chương trình học tập, định giá chi phí. Như vậy, đầu tư đáp ứng được nhu cầu của khách hàng mà không bị lãng phí. Nếu dịch vụ quá cao cấp, quá đắt tiền, một số đối tượng người học là học sinh, sinh viên không đáp ứng được thì việc đa dạng hóa các

loại hình dịch vụ với nhiều đối tượng khác nhau là cần thiết.

Giải pháp đầu tư: Đầu tư, nâng cấp toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn cho xã Hòa Bắc và trên toàn huyện Hòa Vang, đặc biệt là những tuyến giao thông chính kết nối với thành phố và các vùng lân cận; xây dựng tuyến xe bus đến tận nơi giúp đảm bảo an toàn cho người học, hạn chế kinh phí cho các đối tượng học tập là học sinh, sinh viên; dự trù các phương án về phòng, chống lũ quét trên địa bàn; hỗ trợ vốn và kỹ thuật để khuyến khích cộng đồng đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy, học tập và du lịch tại địa phương, cũng như cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng, phù hợp với đặc trưng văn hóa địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu du khách như hỗ trợ về nguồn vốn cho cộng đồng trong xây dựng các mô hình nhà lắp ghép theo mẫu chung (sử dụng theo mùa), tránh trường hợp tồn tại các lều, chòi như hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng phát triển của hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại Hòa Bắc và cơ sở lý luận của loại hình du lịch này có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình được khung hoạt động của mô hình du lịch học tập cộng đồng, là cơ sở để xây dựng mô hình thí điểm, từ đó nhân rộng và phát triển tại các địa phương. Những hàm ý đề xuất góp phần hoàn thiện hơn các hoạt động du lịch học tập cộng đồng tại đây. Những khung lý thuyết được đề xuất trong nghiên cứu này sẽ là cơ sở để hình thành các giả thuyết cho những nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo về du lịch học tập cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bhuiyan, M. A. H., Islam, R., Siwar, C., & Ismail, S. M. (2010). Educational tourism and forest conservation: Diversification for child education. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 7, 19-23.
<https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2010.10.003>
- Bodger, D. (1998). Leisure, learning and travel. *Journal of Physical Education, Research and Dance*, 69(4), 28-31.
<https://doi.org/10.1080/07303084.1998.10605532>
- Brohman, J. (1996). New directions in tourism for third world development. *Annals of Tourism Research*, 23(1), 48-70.
[https://doi.org/10.1016/0160-7383\(95\)00043-7](https://doi.org/10.1016/0160-7383(95)00043-7)
- Cooper, C. (1999). The European school travel market. *Travel & Tourism Analyst*, (5), 89-106.
- Donaldson, R., & Gatsinzi, J. (2005). Foreign students as tourists: Educational tourism, a market segment with potential. *Africa Insight*, 35(3), 19-24.
<https://doi.org/10.4314/ai.v35i3.22441>
- Gibson, H. (1998). The educational tourist. *Journal of Physical Education, Recreation & Dance*, 69(4), 32-34.
<https://doi.org/10.1080/07303084.1998.10605533>
- Goodwin, H., & Santilli, R. (2009). Community-based tourism: A success. *ICRT Occasional paper*, 11(1), 37.
- Vũ, L. (2016). *Du lịch học tập: Chưa tận dụng được lợi ích kép*. Retrieved from <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Dulich/828517/du-lich-hoc-tap-chua-tan-dung-duoc-loi-ich-kep>
- Mitchell, J., & Muckosy, P. (2008). *A misguided quest: Community-based tourism in Latin America*: Overseas Development Institute.

- Vinh, N. Đ., & Vinh, Đ. T. (2012). *Tài liệu tập huấn: phương pháp tiếp cận phát triển cộng đồng dựa vào nội lực do người dân làm chủ (phương pháp ABCD)*. Paper presented at the Ứng dụng mô hình Học cùng cộng đồng (CEL/SL) trong giáo dục Đại học Việt Nam, Đà Nẵng.
- Ritchie, B. W. (2003). *Managing educational tourism*: Channel View Publications.
<https://doi.org/10.21832/9781873150528>
- Samah, A. A., & Ahmadian, M. (2013). Educational tourism in Malaysia: Implications for community development practice. *Asian Social Science*, 9(11), 17. <https://doi.org/10.5539/ass.v9n11P17>
- Scheyvens, R. (1999). Ecotourism and the empowerment of local communities. *Tourism management*, 20(2), 245-249.
[https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(98\)00069-7](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(98)00069-7)
- Smith, C., & Jenner, P. (1997). Educational tourism. *Travel & Tourism Analyst*, (3), 60-75.
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre. (2021). *Bến Tre tham quan, học tập mô hình du lịch học tập cộng đồng tại Quảng Nam, Đà Nẵng*. Retrieved from <http://dost-bentre.gov.vn/tin-tuc/2564/ben-tre-tham-quan-hoc-tap-mo-hinh-du-lich-hoc-tap-cong-dong-tai-quang-nam-da-nang>.
- Tuần, T. H., Nga, N. T. T., Liên, H. T. M., Minh, L. T., Thu, N. B. A. & Nhung, T. T. (2019). Nghiên cứu phát triển Du lịch giáo dục ở Huế. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 128(6D), 5-16.
<https://doi.org/10.26459/hueuni-jssh.v128i6D.5463>
- Tuyền, T. T., Trúc, N. T. T. (2017). Yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu du lịch học tập của học sinh: Nghiên cứu trường hợp tại trung tâm nông nghiệp Mùa Xuân và khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 15(8), 1115-1126.
- Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng. (2020). *Đề án: Phát triển du lịch cộng đồng huyện Hòa Vang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*. Thành phố Đà Nẵng
- UBND Thành phố Đà Nẵng. (2020). *Đề án: Phát triển du lịch cộng đồng huyện Hòa Vang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*. Thành phố Đà Nẵng
- UBND xã Hòa Bắc. (2020). *Đề án: Nghiên cứu mô hình Quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng*. Thành phố Đà Nẵng